TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH TTH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 636 /2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 683/2023/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thanh X, sinh năm 1990.

Trú tại: 08 An Dương Vương, phường AC, thành phố H, tỉnh TTH.

Địa chỉ liên lạc: Số 4 Bùi Xuân Phái, phường TD, thị xã HT, tỉnh TTH.

- Bị đơn: Anh Ngô Đăng Hoàng L, sinh năm 1986.

Trú tại: 08 An Dương Vương, phường AC, thành phố H, tỉnh TTH.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thanh X và anh Ngô Đăng Hoàng L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung: Quá trình chung sống, chị Hoàng Thanh X và anh Ngô Đăng Hoàng L sinh được 02 con chung tên là Ngô Hoàng Xuân N, sinh ngày 25/9/2011 và Ngô Hoàng K, sinh ngày 13/8/2014. Hiện nay, cháu K đang sống với chị X, cháu N đang sống với anh L.

Nay ly hôn, hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận về con chung như sau:

Giao cháu Ngô Hoàng K, sinh ngày 13/8/2014 cho chị Hoàng Thanh X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Ngô Hoàng Xuân N, sinh ngày 25/9/2011 cho anh Ngô Đăng Hoàng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không ai yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản.

b. Về tài sản chung: Chị X và anh L cùng công nhận không có, nên không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

c. Về nợ chung: Chị X và anh L cùng công nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Hoàng Thanh X phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn và anh Ngô Đăng Hoàng L phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, nhưng chị X và anh L tự nguyện thỏa thuận chị X chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nên hoàn trả cho chị Hoàng Thanh X số tiền chênh lệch án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) căn cứ biên lai số 0006457 ngày 03/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh TTH.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TTH;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường AC, thành phố H;
(ĐKKH số 72, ngày 16/5/2012)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Trần Thị Huê